

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2022

Về việc tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Tạ Thị Thà**.

- Ông **Nguyễn Văn Vỹ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Duy Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43 ngày 18/5/2022; giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1986; Có mặt.  
HKTT và nơi cư trú: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Dương Văn A**, sinh năm 1980; Vắng mặt.

HKTT: Tổ 22, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 5 ngách 29 ngõ 145 phố Vĩnh H, phường V, quận H, Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Dương Văn A vào ngày 18/12/2006; trước khi đăng ký kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội; vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 9/2013, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Dương Văn A.

- Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy Phong, (nam), sinh ngày 19/7/2007, Ly hôn anh H để chị V nuôi dưỡng cháu Phong, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh H xác nhận vợ chồng không có; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại bản tự khai tại Tòa án cũng như tại phiên hòa giải và văn bản tố tụng khác bị đơn chị Dương Văn A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc H vào ngày 18/12/2006; trước khi đăng ký kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội; vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, và cách thức làm ăn kinh tế anh H tự ý quyết định không bàn bạc với vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, bên cạnh đó anh H không chung thủy có quan hệ ngoại tình với người khác tuy nhiên chị không bắt được cụ thể. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 9/2013, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay, chị V xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn, chị không đồng ý ly hôn là vì con.

- Về con chung: Chị V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy Phong, (nam), sinh ngày 19/7/2007, Ly hôn chị V xin được nuôi dưỡng cháu Phong, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị bao nhiêu là tùy anh H nH phải đảm bảo lúc con ốm con đau, học hành, chị không yêu cầu mức tiền cụ thể.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Chị V xác nhận vợ chồng không có; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Chị V xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 24/3/2022 chị V có mặt, tại phiên hòa giải ngày 13/4/2022 chị V vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản hòa giải không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Dương Vân A không còn, anh sống với chị V không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ tháng 9/2013 và cũng từ đó anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một nơi và chấm dứt quan hệ sinh lý. Do đó, anh H cương quyết yêu cầu được ly hôn chị V. Khi ly hôn anh để chị Năm nuôi Nguyễn Huy Phong (nam), sinh ngày 19/7/2007, Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng; Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Vợ chồng anh chị không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ vợ chồng anh chị.

Bị đơn: Vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của chị Dương Vân A thể hiện tại bản tự khai; biên bản hòa giải và Biên bản xác minh với tổ dân phố, bản tự khai của cháu Nguyễn Huy Phong. Anh H nghe rõ các lời khai trên và thừa nhận đúng. Song, anh H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn chị Dương Vân A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội thụ lý Đơn ly hôn của anh Nguyễn Quốc H đối với chị Dương Vân A là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 195, 196 và 197 Bộ luật tố tụng dân sự; về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án chuẩn bị đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự cũng được nhận các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật;

Kiểm sát viên đề nghị về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, yêu cầu của các đương sự, phân tích căn cứ pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc H, xử cho anh H ly hôn chị Dương Vân A; giao con chung là cháu Nguyễn Huy Phong (nam), sinh ngày 19/7/2007 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng; về tài sản chung: Anh chị không có nên không giải quyết; về khoản nợ chung: Không có và cũng không yêu cầu, nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc H có đơn ly hôn đối với chị Dương Vân A, nơi cư trú: Số 5 ngách 29 ngõ 145 phố Vĩnh H, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn chị Dương Vân A đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, viết bản tự khai, nhận thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên hòa giải vào ngày 24/3/2022; phiên hòa giải ngày 13/4/2022 và phiên tòa ngày 18/5/2022 chị V vắng mặt không có lý do.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Dương Vân A kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Ngày 18/12/2006 anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Hà Nội, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 9/2013; Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 9/2013 không còn quan tâm đến nhau. Tại bản tự khai cũng như nH trong quá trình hòa giải ngày 24/3/2022 chị V đều xác nhận sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội; đến tháng 12/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, và cách thức làm ăn kinh tế anh H tự ý quyết định không bàn bạc với vợ

con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, bên cạnh đó anh H không chung thủy có quan hệ ngoại tình với người khác tuy nhiên chị không bắt được cụ thể. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 9/2013, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau nữa, chị V xác định vợ chồng có mâu thuẫn, chị V không đồng ý ly hôn là vì con; anh chị cũng thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, và người nuôi con chung, tuy nhiên anh chị không thống nhất được việc cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải lần 2 vào ngày 13/4/2022 tuy nhiên chị V vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Mặt khác tại biên bản làm việc với tổ dân phố, đại diện chính quyền địa phương cũng đã xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ lâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy anh H yêu cầu được ly hôn đối với chị V căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho anh Nguyễn Quốc H ly hôn chị Dương Vân A.

Về con chung: Xác định anh Nguyễn Quốc H ly hôn chị Dương Vân A có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy Phong (nam), sinh ngày 19/7/2007. Tại phiên tòa, anh H xác nhận để chị V nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phong, Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng vì anh không có công việc và thu nhập ổn định thu nhập hàng tháng được khoảng 4.000.000đ. Tại phiên hòa giải chị V xin được nuôi cháu Phong, tuy nhiên chị cho rằng mức cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ là không đủ, tuy nhiên chị không đưa ra mức yêu cầu cụ thể, việc cấp dưỡng bao nhiêu là tùy anh H và phải đảm bảo lúc con ốm con đau, học hành. Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Việc giao cháu Phong cho chị V nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp vì hiện tại cháu đang ở với chị và đang ăn học ổn định tại Hà Nội. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định, quyền lợi mọi mặt của con, bao gồm quyền lợi về vật chất và tinh thần, là phù hợp pháp luật. Do vậy cần giao con chung là cháu Nguyễn Huy Phong cho chị V chăm sóc và nuôi dưỡng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng là phù hợp các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh Nguyễn Quốc H và chị Dương Vân A thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Dương Vân A cùng xác nhận không có vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Quốc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị Dương Vân A không phải chịu.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc H. Cho anh Nguyễn Quốc H ly hôn chị Dương Vân A.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Quốc H và chị Dương Vân A có một con chung: Giao chị Dương Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Huy Phong (nam), sinh ngày 19/7/2007; kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Quốc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng; kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quốc H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Quốc H và chị Dương Vân A thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Dương Vân A thống nhất xác nhận không có vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0049777 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Quốc H phải nộp tiếp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị Dương Vân A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường V, quận H, Thành phố Hà Nội;
- (GCNKH số 94 quyền số 01, ngày 18/12/2006)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Xuân Phương**